

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/6/2024 về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại
thụ lý số: 11/2024/TLST- KDTM ngày 28/3/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương
sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: quận Đống Đa, Thành phố
Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông N - CTHĐQT; đại diện theo ủy quyền tham
gia tố tụng: Ông T- Chuyên viên; địa chỉ: thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu N; địa chỉ: thành phố
Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị Thanh N, GD.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: TDP 12, phường Nam Lý, thành
phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ông Hà Văn D, sinh năm 1961; địa chỉ: phường Đồng Phú, thành phố
Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số QBI/22018 ngày 14/03/2022; Khế
ước nhận nợ Số: 280223-7604615- ONL-3 ngày 28/02/2023; Hợp đồng bảo lãnh
số QBI/22018/HĐBL ngày 14/3/2022; Hợp đồng thế chấp số QBI/22018 ngày
14/3/2022.

- Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu N phải trả cho Ngân hàng
TMCP V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/6/2024 là 456.358.246 đồng (*Bằng
chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn, hai trăm bốn
mươi sáu đồng*), trong đó gồm: nợ gốc 385.994.546 đồng, nợ lãi 66.824.815
đồng, lãi chậm trả 3.538.885 đồng.

- Thời hạn trả số tiền gốc và nợ lãi trên chậm nhất đến hết ngày 30/7/2024.
- Kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu N phải trả lãi của số tiền chưa thi hành án theo lãi suất của Hợp đồng cho vay hạn mức số QBI/22018 ngày 14/03/2022; Khế ước nhận nợ Số: 280223-7604615- ONL-3 ngày 28/02/2023; đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu N.
- Trường hợp sau ngày 30/7/2024, Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu N không trả hết số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50, BKS 73C-084.79, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021701 cấp ngày 08/02/2018 mang tên Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu N. Theo Hợp đồng thế chấp số QBI/22018 ngày 14/3/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Nga Thế và Ngân hàng TMCP V.
- Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu N không trả hết số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh thì người bảo lãnh ông Phạm Văn Thế phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả khoản nợ của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu N cho Ngân hàng TMCP V, theo Hợp đồng bảo lãnh số QBI/22018/HDBL ngày 14/03/2022 được ký kết giữa bên bảo lãnh ông Phạm Văn Th và bên nhận bảo lãnh Ngân hàng TMCP V.
- Về án phí:
Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu N phải chịu án phí 11.127.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.
Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí, trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.591.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001136 ngày 28/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố đồng Hới.
- Về chi phí giám định: Ông Hà Văn D đã nộp số tiền chi phí giám định chữ ký 3.030.000 đồng Tòa án đã chi cho Cơ quan giám định. Ông Dũng đồng ý tự chịu số tiền chi phí giám định 3.030.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP. Đồng Hới;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;

THẨM PHÁN

- THADS Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Lộc